

Số: /QĐ-ĐHCNKT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành quy định công tác khen thưởng và kỷ luật
đối với sinh viên đại học hệ chính quy**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT TP. HCM

Căn cứ Luật giáo dục đại học số 125/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 465/QĐ-BGDĐT ngày 31/01/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023 - 2025 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 2809/QĐ-TTg ngày 26/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐT ngày 08/01/2021 của Hội đồng trường ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM; Nghị quyết số 118/NQ-HĐT ngày 27/01/2023, Nghị quyết số 136/NQ-HĐT ngày 14 tháng 10 năm 2023, Nghị quyết số 182/NQ-HĐT ngày 28/9/2024 và Nghị quyết số 212/NQ-HĐT ngày 18/12/2024 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học chính quy;

Căn cứ Quyết định số 3116/QĐ-ĐHSPKT ngày 22/8/2025 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM về việc ban hành Quy chế Đào tạo trình độ Đại học;

Căn cứ Quyết định số 2815/QĐ-ĐHSPKT ngày 13/9/2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM về việc ban hành quy định về Công tác Khen thưởng và Kỷ luật đối với sinh viên đại học hệ chính quy của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 3289/QĐ-ĐHSPKT ngày 03/11/2022; Quyết định số 936/QĐ-ĐHSPKT ngày 31/3/2023; Quyết định số 2192/QĐ-ĐHSPKT ngày 17/7/2023; Quyết định số 468/QĐ-ĐHSPKT ngày 21/02/2024 và Quyết định số 1430/QĐ-ĐHSPKT ngày 16/4/2025 Về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định về Công tác Khen thưởng và Kỷ luật đối với sinh viên đại học hệ chính quy của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3170/QĐ-ĐHSPKT ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 5099/QĐ-ĐHSPKT ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm Quyết định này quy định công tác khen thưởng và kỷ luật đối với sinh viên đại học hệ chính quy trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Tp. HCM.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Các văn bản quản trị có nội dung về công tác thi đua khen thưởng và kỷ luật sinh viên hệ chính quy trước đây đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác sinh viên, các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VBĐT, CTSV, Khanh.

PGS. TS LÊ HIẾU GIANG

QUY ĐỊNH

Về công tác khen thưởng và kỷ luật đối với sinh viên đại học
hệ chính quy của Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHCNKT ngày tháng năm 2026)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định về Công tác Khen thưởng và Kỷ luật đối với sinh viên thuộc chương trình đào tạo đại học hệ chính quy của Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt là Trường).
- Quy định này áp dụng đối với các khoa, trung tâm có quản lý sinh viên, các cá nhân có liên quan.

Điều 2. Các định nghĩa

- Sinh viên được định nghĩa tại Quy định này là người đã trúng tuyển kỳ tuyển sinh theo quy chế/quy định tuyển sinh, đã hoàn thành thủ tục nhập học và có quyết định công nhận sinh viên theo khóa-ngành/chuyên ngành hoặc là người đang học chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại Trường, viết tắt là SV.
- Công tác Khen thưởng đối với sinh viên là việc ghi nhận, biểu dương, tôn vinh và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân sinh viên, tập thể lớp sinh viên có thành tích tiêu biểu trong học tập, nghiên cứu khoa học, tu dưỡng rèn luyện, tham gia các phong trào do các đơn vị trong Trường hoặc các cơ quan, đoàn thể ngoài Trường tổ chức.
- Công tác Kỷ luật đối với sinh viên là việc xử lý sinh viên có hành vi vi phạm đạo đức lối sống, thuần phong mỹ tục và các quy định khác của Nhà trường đối với sinh viên. Tùy thuộc vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm đó có thể được nhắc nhở, phê bình hoặc phải chịu một trong các hình thức kỷ luật khiển trách, cảnh cáo, đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học.
- Một năm học có 2 học kỳ chính thức: Tùy thuộc vào các điều kiện khách quan, Nhà trường có thể điều chỉnh số tuần học của các học kỳ cho phù hợp.
- Thời gian khóa học thiết kế của đại học hệ chính quy được quy định tại khoản 8, điều 2 chương 1 Quy chế Đào tạo trình độ Đại học do Trường ban hành.

Chương II CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG SINH VIÊN

Mục 1

NỘI DUNG KHEN THƯỞNG VÀ DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 3. Nội dung khen thưởng

1. Tập thể sinh viên (bao gồm: lớp, chi đoàn, chi hội), cá nhân sinh viên có thành tích tiêu biểu trong năm học, khóa học hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc được Hiệu trưởng tặng giấy khen và thưởng về mặt vật chất (bằng tiền hoặc hiện vật). Việc khen thưởng được thực hiện thường xuyên, kịp thời, toàn diện đối với cá nhân, tập thể SV đạt thành tích xứng đáng và được tiến hành vào cuối năm học, khóa học.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng bao gồm:

- a) Đạt danh hiệu thi đua được quy định tại Điều 4 của Quy định này;
- b) Đạt thành tích Thủ khoa, Á khoa trong kỳ thi hoặc xét tuyển sinh đầu vào;
- c) Đạt giải trong các cuộc thi Olympic các môn học, nghiên cứu khoa học, các cuộc thi sáng tạo kỹ thuật, học thuật, văn hóa, văn nghệ, thể thao cấp tỉnh, thành, quốc gia, quốc tế;
- d) Đóng góp có hiệu quả trong công tác xây dựng Trường, Đảng, Đoàn thanh niên, Hội SV, trong các hoạt động xã hội, SV tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động của khoa, ký túc xá, ngoại trú, ...
- đ) Các thành tích đặc biệt khác theo quyết định của Hiệu trưởng.

3. Hình thức khen thưởng bao gồm:

- a) Giấy khen của Hiệu trưởng;
- b) Phần thưởng của Hiệu trưởng là hiện kim hoặc hiện vật theo quyết định của Hiệu trưởng.

4. Định mức khen thưởng, bao gồm:

- a) Đối với thành tích học tập và rèn luyện trong một năm học:

Số lượng SV thuộc diện được thưởng tính theo công thức sau:

$$\text{Trunc}(\text{số lượng Sinh viên của khóa-ngành-khoa} \times 3\%) + 1 (*)$$

Ghi chú: Hàm Trunc là hàm trong Excel dùng để làm tròn một số thành số nguyên bằng cách loại bỏ phần thập phân của nó.

Đối tượng	Danh hiệu	Giá trị của phần thưởng (là hiện kim, tính bằng mệnh giá Việt Nam đồng)	Ghi chú
Tập thể lớp SV	Tập thể lớp Xuất sắc	2.500.000đ/tập thể	
	Tập thể lớp Tiên tiến	1.500.000đ/tập thể	



Đối tượng	Danh hiệu	Giá trị của phần thưởng (là hiện kim, tính bằng mệnh giá Việt Nam đồng)	Ghi chú
Cá nhân SV	SV đạt danh hiệu thi đua và có kết quả học tập và rèn luyện đứng thứ nhất của ngành-khóa-khoa	1.000.000đ/SV	Sinh viên có kết quả học tập năm học đạt từ 7.5 trở lên, có kết quả rèn luyện của năm học từ 80 trở lên và phải tích lũy tối thiểu 30 tín chỉ trong một năm học
	SV đạt danh hiệu thi đua và có kết quả học tập và rèn luyện đứng thứ nhì của ngành-khóa-khoa	900.000đ/SV	
	SV đạt danh hiệu thi đua và có kết quả học tập và rèn luyện đứng ba của ngành-khóa-khoa	800.000đ/SV	

b) Đối với thành tích học tập và rèn luyện trong toàn khóa học:

Đối tượng	Danh hiệu	Giá trị của phần thưởng (là hiện kim, tính bằng mệnh giá Việt Nam đồng)	Ghi chú
Cá nhân SV	SV Xuất sắc	1.000.000đ/SV	Số lượng khen thưởng: 3% tổng số sinh viên tốt nghiệp của chương trình đào tạo trong đợt xét tốt nghiệp.
	SV Giỏi	600.000đ/SV	
	SV tốt nghiệp thủ khoa ngành và khóa học loại Xuất sắc, loại Giỏi, loại Khá	300.000đ/SV	Ngoài các mức thưởng trên (khi đạt các danh hiệu tương ứng) được thưởng thêm

	SV tốt nghiệp trước thời hạn loại Xuất sắc, loại Giỏi	300.000đ/SV	Ngoài mức thưởng trên (khi đạt các danh hiệu tương ứng) được thưởng thêm
--	---	-------------	--

c) Đối với thành tích Thủ khoa tuyển sinh đại học: Thủ khoa tuyển sinh đại học chính quy số tiền 2.000.000đ/SV

d) Đối với các thành tích đạt giải các kỳ thi Olympic các môn học, thi nghiên cứu khoa học, các cuộc thi sáng tạo kỹ thuật, học thuật văn hóa, văn nghệ, thể thao cấp quốc tế, quốc gia, tỉnh/thành: mức thi theo khoản 5, Điều 71 Căn cứ Quyết định số 3170/QĐ-ĐHSPKT ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Trường về việc ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ của Trường;

đ) Đối với các thành tích khen thưởng các cấp: sinh viên có thành tích trong công tác xây dựng Trường, Đảng, Đoàn thanh niên, Hội SV, trong các hoạt động xã hội - địa phương, SV tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong khoa, ký túc xá, ngoại trú, ...

Đối tượng	Danh hiệu	Giá trị của phần thưởng (là hiện kim, tính bằng mệnh giá Việt Nam đồng)
Tập thể	Bằng khen các cấp	4.000.000đ/tập thể
	Giấy khen cấp Tỉnh/Thành hoặc tương đương	2.000.000đ/tập thể
	Giấy khen Hiệu trưởng	1.500.000đ/tập thể
Cá nhân	Bằng khen các cấp	2.000.000đ/người
	Giấy khen cấp Tỉnh/Thành hoặc tương đương	1.000.000đ/người
	Giấy khen Hiệu trưởng	500.000đ/người

e) Các trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quy định

5. Khen thưởng cá nhân sinh viên được ghi vào hồ sơ sinh viên.

Điều 4. Danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân SV:

a) Danh hiệu Khá có điểm trung bình chung năm học từ 7.5 (thang điểm 10) trở lên; Điểm trung bình rèn luyện năm học từ 80 trở lên; Danh hiệu Giỏi, danh hiệu Xuất sắc được xét theo năm học và xét theo toàn khóa học (xét khi kết thúc khóa học);

b) Danh hiệu tốt nghiệp Thủ khoa ngành và khóa học (xét khi kết thúc khóa học);

c) Danh hiệu tốt nghiệp Trước thời hạn (xét cho SV tốt nghiệp trước thời gian khóa học thiết kế);

d) Danh hiệu SV có nhiều đóng góp cho phong trào chung của trường (xét khi kết thúc năm học và khóa học).

đ) Danh hiệu Thủ khoa tuyển sinh đại học (xét cho thí sinh thủ khoa trong kỳ thi tuyển

sinh hoặc xét tuyển vào đại học).

2. Đối với tập thể lớp SV:

a) Danh hiệu Lớp SV Tiên tiến (xét theo năm học);

b) Danh hiệu Lớp SV Xuất sắc (xét theo năm học).

3. Đối với Ban đại diện lớp SV dành cho lớp trưởng và lớp phó (do Ban chủ nhiệm khoa đề xuất vào cuối mỗi năm học) bao gồm:

a) Danh hiệu hoàn thành nhiệm vụ với điều kiện tập thể lớp không có cá nhân SV bị xếp loại học tập hoặc rèn luyện kém;

b) Danh hiệu hoàn thành tốt nhiệm vụ với điều kiện tập thể lớp đạt danh hiệu Lớp SV Tiên tiến;

c) Danh hiệu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ với điều kiện tập thể lớp đạt danh hiệu Lớp SV Xuất sắc.

4. Không áp dụng khen thưởng cho SV đang trong thời gian thi hành kỷ luật từ đình chỉ học tập trở lên. Mức thưởng cụ thể được quy định tại chương II của Quy định này.

Điều 5. Tiêu chuẩn của danh hiệu thi đua

1. Nguyên tắc chung:

a) Không xét danh hiệu thi đua trong năm học đối với SV bị kỷ luật từ Khiển trách trở lên hoặc có điểm tổng kết học phần lần thứ nhất trong học kỳ hoặc năm học đó dưới 5.0 (thang điểm 10).

b) Không xét danh hiệu thi đua năm học đối với SV bị kỷ luật từ Khiển trách trở lên trong năm học hoặc tốt nghiệp sau thời gian khóa học thiết kế.

c) Không xét danh hiệu thi đua trong toàn khóa học đối với SV bị kỷ luật từ Khiển trách trở lên trong toàn khóa học hoặc tốt nghiệp sau thời gian khóa học thiết kế.

d) Xét danh hiệu thi đua dựa trên kết quả xếp loại học tập và rèn luyện theo quy định hiện hành của Trường.

2. Tiêu chuẩn của danh hiệu thi đua đối với cá nhân sinh viên

a) Tiêu chuẩn của danh hiệu thi đua cá nhân SV trong năm học và toàn khóa học:

- Đạt danh hiệu SV Khá trong năm học: xếp loại học tập loại Khá có điểm trung bình chung năm học đạt từ 7.5 (thang điểm 10) trở lên và xếp loại rèn luyện đạt từ Tốt trở lên.

- Đạt danh hiệu SV Khá toàn khóa học: xếp loại học tập loại Khá có điểm trung bình chung toàn khóa học đạt từ 7.5 (thang điểm 10) trở lên và xếp loại rèn luyện toàn khóa học đạt từ Tốt trở lên.

- Đạt danh hiệu SV Giỏi: xếp loại học tập trong đạt từ Giỏi trở lên và xếp loại rèn luyện từ Tốt trở lên.

- Đạt danh hiệu SV Xuất sắc: xếp loại học tập đạt từ 9,0 (thang điểm 10) trở lên và xếp loại rèn luyện đạt Xuất sắc.

b) Tiêu chuẩn của danh hiệu tốt nghiệp Thủ khoa ngành và khóa học: SV đạt danh hiệu Giỏi hoặc Xuất sắc toàn khóa học và có điểm trung bình chung học tập và rèn luyện toàn khóa cao nhất ngành và khóa học.

c) Tiêu chuẩn của danh hiệu tốt nghiệp Trước thời hạn: Thời gian tốt nghiệp trước thời gian khóa học thiết kế từ 01 học kỳ trở lên và đạt danh hiệu SV Khá toàn khóa học trở lên.

d) Tiêu chuẩn của danh hiệu SV có nhiều đóng góp cho phong trào chung của trường: SV có điểm trung bình học tập từ 6.5 (thang điểm 10) trở lên và xếp loại rèn luyện từ Tốt trở lên có nhiều đóng góp cho Nhà trường, cho Khoa và các hoạt động phong trào chung được Hội đồng thi đua khen thưởng Khoa/Viện/Trung tâm, Ban Chấp hành Đoàn thanh niên và Hội Sinh viên trường đề xuất.

đ) Tiêu chuẩn của danh hiệu Thủ khoa tuyển sinh đại học: SV trúng tuyển, nhập học có điểm thi Trung học Phổ thông năm trúng tuyển cao nhất trong kỳ thi tuyển sinh hoặc xét tuyển vào đại học hệ chính quy (không tính điểm ưu tiên, điểm thưởng).

3. Tiêu chuẩn của danh hiệu thi đua đối với tập thể lớp sinh viên

a) Tiêu chuẩn của danh hiệu lớp SV Tiên tiến, bao gồm:

- Có từ 60% trên tổng số SV của lớp đạt danh hiệu SV Khá trở lên; có cá nhân đạt danh hiệu SV Xuất sắc;

- Không có cá nhân: xếp loại học tập Trung bình, xếp loại rèn luyện kém, bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập trở lên;

- Tập thể đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; tổ chức nhiều hoạt động thi đua và tích cực hưởng ứng phong trào thi đua của Trường; có SV tham gia nghiên cứu khoa học hoặc tham gia trong các kỳ thi từ cấp trường trở lên về chuyên môn, tay nghề, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

b) Tiêu chuẩn của danh hiệu lớp SV Xuất sắc:

- Đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu lớp SV Tiên tiến và có từ 60% trên tổng số SV của lớp đạt danh hiệu SV Giỏi.

c) Trường hợp các Khoa không có tập thể lớp SV đạt danh hiệu thi đua, Ban chủ nhiệm Khoa căn cứ tình hình thực tế về học tập và rèn luyện của các lớp SV đề xuất khen thưởng. Phòng Công tác Sinh viên (viết tắt là P. CTSV) tổng hợp và đề xuất danh sách, Ban Giám hiệu quyết định.

d) Không xét danh hiệu thi đua đối với các tập thể lớp sau thời gian khóa học thiết kế.

Mục 2

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 6. Nguyên tắc xét khen thưởng sinh viên

1. Việc xét khen thưởng được tiến hành trước khi tổng kết năm học, xét tốt nghiệp, tổng kết các cuộc vận động, thi đua theo chuyên đề hoặc khi phát hiện gương người tốt, việc tốt, SV đạt kết quả xuất sắc, đặc biệt do các cơ quan, tổ chức trong và ngoài Trường công nhận.

2. Nghiêm cấm việc dùng kinh phí trích từ quỹ khen thưởng của Nhà trường để thưởng trùng lặp cho cá nhân SV, tập thể lớp SV có cùng một thành tích xét khen thưởng.

3. Việc xét khen thưởng chỉ xét đối với sinh viên có điểm trung bình chung năm học hoặc toàn khóa học từ 8.0 (thang điểm 10) trở lên; Điểm trung bình rèn luyện năm học hoặc toàn khóa học từ 80 trở lên;

Điều 7. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng sinh viên trong một năm học

1. Phòng Đào tạo (viết tắt là P. ĐT) cung cấp các bảng điểm học tập và P. CTSV cung cấp các bảng điểm rèn luyện của năm học trước và các danh sách danh hiệu thi đua dự kiến

của cá nhân SV cho các Khoa/Viện có quản sinh viên bằng cách đăng tải trên trang điện tử (website) của đơn vị và gửi vào hộp thư điện tử (email) của SV;

2. Các Khoa/Viện có quản sinh viên tự thành lập Hội đồng xét Khen thưởng và Kỷ luật Sinh viên và tổ chức họp xét danh hiệu SV có nhiều đóng góp cho phong trào chung của Trường và danh hiệu Ban đại diện lớp SV dành cho lớp trưởng và lớp phó. Thành phần của Hội đồng được quy định tại Chương IV Quy định này. Số lượng SV được khen thưởng có nhiều đóng góp cho phong trào chung của Trường được quy định như sau: 1 (một) SV đối với Khoa có dưới 1000 SV; 2 (hai) SV đối với Khoa có trên 1000 SV đến dưới 2000 SV; 3 (ba) SV đối với Khoa có trên 2000 SV đến dưới 3000 SV; 4 (bốn) SV đối với Khoa có từ 3000 SV trở lên; 5 (năm) SV đối với các SV được Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên Trường đề xuất nhưng không trùng với các SV đã được đề xuất ở các Khoa/Viện. Các Khoa/Viện có quản sinh viên căn cứ Điều 4 và Điều 5 của Quy định này xét và gửi các danh sách tập thể lớp SV và cá nhân SV là Ban đại diện lớp SV đạt danh hiệu thi đua cho P. CTSV trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày P. CTSV đăng tải bảng điểm học tập và rèn luyện và các danh sách danh hiệu thi đua dự kiến của cá nhân SV trên website của đơn vị.

3. P. CTSV nhận các đơn khiếu nại về kết quả thi đua và giải quyết trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày công bố danh sách. Sau đó, P. CTSV sẽ tham mưu cho Ban Giám hiệu ban hành quyết định công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của một năm học.

4. Các cá nhân SV hoặc tập thể lớp SV đạt danh hiệu thi đua được tặng giấy khen hoặc phần thưởng theo quy định hiện hành.

Điều 8. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng sinh viên trong một khóa học

1. P. ĐT cung cấp các bảng điểm học tập và P. CTSV cung cấp các bảng điểm rèn luyện của năm học trước và các danh sách danh hiệu thi đua dự kiến của cá nhân SV cho các Khoa/Viện có quản sinh viên bằng cách đăng tải trên trang điện tử (website) của đơn vị và gửi vào hộp thư điện tử (email) của SV;

2. Các Khoa/Viện có quản sinh viên tự thành lập Hội đồng xét Khen thưởng và Kỷ luật Sinh viên và tổ chức họp xét danh hiệu SV có nhiều đóng góp cho phong trào chung của Trường. Thành phần của Hội đồng được quy định tại Chương IV Quy định này. Số lượng SV được khen thưởng có nhiều đóng góp cho phong trào chung của Trường được quy định như sau: 1 (một) SV đối với Khoa có dưới 1000 SV; 2 (hai) SV đối với Khoa có trên 1000 SV đến dưới 2000 SV; 3 (ba) SV đối với Khoa có trên 2000 SV đến dưới 3000 SV; 4 (bốn) SV đối với Khoa có từ 3000 SV trở lên; 5 (năm) SV đối với các SV được Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên Trường đề xuất nhưng không trùng với các SV đã được đề xuất ở các Khoa. Các Khoa/Viện có quản sinh viên căn cứ Điều 4 và Điều 5 của Quy định này xét và gửi các danh sách tập thể lớp SV và cá nhân SV đạt danh hiệu thi đua cho P. CTSV trong thời gian 14 ngày làm việc kể từ ngày P. ĐT đăng tải danh sách SV được xét tốt nghiệp trên website của đơn vị.

3. P. CTSV nhận các đơn khiếu nại về kết quả thi đua và giải quyết trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày công bố danh sách. Sau đó, P. CTSV sẽ tham mưu cho Ban

Giám hiệu ban hành quyết định công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của một năm học.

4. Các cá nhân SV hoặc tập thể lớp SV đạt danh hiệu thi đua được tặng giấy khen hoặc phần thưởng theo quy định hiện hành. Nhà trường sẽ công bố quyết định và trao phần thưởng cho SV tại Lễ trao bằng tốt nghiệp.

Điều 9. Quyền khiếu nại về danh hiệu thi đua và khen thưởng của SV

1. SV hoặc tập thể lớp sau khi nhận được danh sách danh hiệu thi đua dự kiến, nếu nhận thấy danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng chưa phù hợp thì được phép kiến nghị lên các đơn vị chức năng để giải quyết.

2. Thời gian kiến nghị: Trong vòng 15 ngày kể từ P. CTSV công bố danh sách danh hiệu thi đua dự kiến trên website của đơn vị và gửi vào email của SV.

Điều 10. Điều kiện, thủ tục nhận thưởng

1. Đối với tập thể, cá nhân được khen thưởng cấp trường phải có quyết định khen thưởng của Hiệu trưởng khi nhận thưởng.

2. Đối với tập thể, cá nhân được cấp trên khen phải có quyết định khen thưởng của Hiệu trưởng; kèm bản sao quyết định khen thưởng của cấp trên hoặc bản sao bằng khen, giấy khen, giấy chứng nhận, ...

3. Nhà trường thực hiện chi tất cả các khoản tiền hỗ trợ cho SV bao gồm khen thưởng, tài trợ, trợ cấp xã hội, học bổng... qua ngân hàng liên kết với nhà trường (Tài khoản này đã được nhà trường liên kết với ngân hàng mở cho SV toàn trường tích hợp cùng với thẻ SV ngay sau khi nhập học). SV phải đảm bảo tài khoản mở tại ngân hàng liên kết còn hoạt động khi nhận các khoản tiền hỗ trợ từ Nhà trường.

4. Phòng CTSV phối hợp với phòng Kế hoạch Tài chính thực hiện rà soát và chi các khoản tiền thưởng cho Sinh viên trên cơ sở các tài khoản của Sinh viên tại Ngân hàng liên kết còn hoạt động. Việc chi thực hiện tối đa 03 (ba) lần rà soát, sau thời gian trên nếu Sinh viên được thưởng không mở lại tài khoản, số tiền thưởng sẽ bị thu hồi theo quy định.

Điều 11. Trách nhiệm của các đơn vị trong việc lập, tổng hợp dự toán ngân sách khen thưởng Sinh viên hằng năm

1. P. CTSV có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc lập dự toán ngân sách khen thưởng Sinh viên hằng năm đảm bảo chất lượng và thời gian theo quy định của Trường.

2. Phòng CSTV có trách nhiệm lập và cung cấp dự toán ngân sách khen thưởng làm cơ sở cho phòng Kế hoạch tài chính lập dự toán hoạt động hằng năm của Trường.

Chương III
CÔNG TÁC KỶ LUẬT SINH VIÊN
Mục 1
NỘI DUNG, HÌNH THỨC KỶ LUẬT

Điều 11. Hình thức kỷ luật

1. Những SV có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm có thể được nhắc nhở, phê bình, trừ điểm rèn luyện hoặc phải chịu một trong các hình thức kỷ luật sau:

- a) Khiển trách: Áp dụng đối với SV có hành vi vi phạm lần đầu nhưng ở mức độ nhẹ;
- b) Cảnh cáo: Áp dụng đối với SV đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm ở mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng.
- c) Đình chỉ học tập có thời hạn: Áp dụng đối với những SV đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi SV không được làm; SV bị xếp loại rèn luyện yếu, kém cả năm học; SV vi phạm pháp luật bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Tùy theo trường hợp cụ thể, Hội đồng kỷ luật quyết định thời gian đình chỉ học tập theo các mức: đình chỉ một học kỳ, đình chỉ một năm học hoặc đình chỉ theo thời gian SV bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo.
- d) Buộc thôi học: Áp dụng đối với SV đang trong thời gian bị đình chỉ học tập mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến nhà trường và xã hội; vi phạm pháp luật bị xử phạt tù giam.
- e) Xóa tên khỏi danh sách SV: Áp dụng đối với SV nghỉ học không phép hoặc quá phép từ một học kỳ trở lên; SV không đủ điều kiện đầu vào theo Quy chế tuyển sinh.

2. Hình thức kỷ luật của SV được ghi vào hồ sơ quản lý SV và thông báo cho gia đình SV. Trường hợp SV bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn và buộc thôi học, nhà trường gửi thông báo cho địa phương và gia đình SV biết để phối hợp quản lý, giáo dục.

Điều 12. Nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật

1. Vi phạm quy định về học tập

- a) SV vẫn còn môn học, chưa hoàn thành theo chương trình đào tạo nhưng không đăng ký môn học: Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến xóa tên khỏi danh sách SV.
- b) Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập và tự học: Tùy theo mức độ, xử lý theo đề xuất của giảng viên và hội đồng kỷ luật khoa/viện.
- c) Học thay hoặc nhờ người khác học thay: Tùy theo mức độ, xử lý từ đình chỉ học tập 01 năm đến buộc thôi học.
- d) Vi phạm quy định sinh hoạt đầu năm học, đầu khóa học: Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo.
- đ) Gian lận, mua bán chỗ trong việc đăng ký môn học: Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.

2. Vi phạm quy chế thi, kiểm tra

- a) Mang tài liệu vào phòng thi, đưa đề thi ra ngoài nhờ làm thay, ném tài liệu vào

phòng thi, vẽ bậy vào bài thi: Ngoài việc xử lý theo quy chế đào tạo; tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.

b) Thi, kiểm tra thay, hoặc nhờ thi, kiểm tra thay; làm thay, nhờ làm hoặc sao chép tiểu luận, đồ án môn học, khóa luận tốt nghiệp: Vi phạm lần 1, xử lý đình chỉ học tập 01 năm; tái phạm, xử lý buộc thôi học.

c) Tổ chức học, thi, kiểm tra thay; tổ chức làm thay tiểu luận, đồ án môn học, khóa luận tốt nghiệp: Xử lý buộc thôi học; nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Vi phạm quy định về nếp sống văn minh, xây dựng môi trường sư phạm

a) Không mang bảng tên hoặc trang phục không đúng quy định khi đến trường, từ 3 lần trở lên: Xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo.

b) Hút thuốc lá trong khuôn viên nhà trường và nơi cấm hút thuốc theo quy định, từ 3 lần trở lên: Xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo.

c) Uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến trường: Vi phạm lần 1, xử lý khiển trách; vi phạm lần 2, xử lý cảnh cáo; vi phạm lần 3, xử lý đình chỉ học tập 01 năm; vi phạm lần 4, xử lý buộc thôi học.

d) Tổ chức uống rượu, bia trong giờ học gây mất trật tự trị an trong trường: Tùy theo mức độ, xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học; nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

e) Chơi cờ bạc dưới mọi hình thức: Vi phạm lần 1, xử lý khiển trách; vi phạm lần 2, xử lý cảnh cáo; vi phạm lần 3, xử lý đình chỉ học tập 01 năm; vi phạm lần 4, xử lý buộc thôi học.

f) Tổ chức đánh cờ bạc dưới mọi hình thức: Tùy theo mức độ, xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học; nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

g) Vô lễ với thầy, cô giáo và CBVC nhà trường: Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.

4. Vi phạm quy định đóng học phí: Việc xử lý SV vi phạm quy định đóng học phí được tiến hành theo học kỳ.

a) SV không đóng học phí đợt I hay đóng học phí đợt 1 nhưng không đóng hoàn tất học phí đợt II của học kỳ theo quy định: Xử lý khiển trách.

b) Không đóng học phí đợt I và đợt II của học kỳ: Xử lý cảnh cáo.

c) Xóa tên khỏi danh sách SV đối với các trường hợp không đóng học phí, nghỉ học không phép từ một học kỳ trở lên.

d) SV được nhà trường cho phép gia hạn thời gian đóng học phí, hết thời gian gia hạn không đóng hoặc đóng không đầy đủ học phí: Tùy mức độ vi phạm bị xử lý từ khiển trách đến xóa tên khỏi danh sách SV.

e) SV nộp chậm hoặc không nộp bảo hiểm y tế theo quy định: Tùy mức độ vi phạm bị xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo.

5. Vi phạm quy định đóng Bảo hiểm y tế (BHYT)

Sinh viên vi phạm quy định đóng Bảo hiểm y tế sẽ chịu xử lý trừ điểm rèn luyện theo quy định. Danh sách sinh viên vi phạm do đơn vị phụ trách về Bảo hiểm y tế đề xuất.

6. Vi phạm quy định về phòng, chống các tai nạn trong trường học

a) Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hoá đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép: Vi phạm lần 1, xử lý khiển trách; vi phạm lần 2, xử lý cảnh cáo; vi phạm lần 3, xử lý đình chỉ học tập 01 năm; vi phạm lần 4, xử lý buộc thôi học.

b) Tổ chức các hoạt động tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hoá đồi trụy hoặc tổ chức các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép: Tùy theo mức độ, xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học; nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Hoạt động mại dâm: Vi phạm lần 1, xử lý khiển trách; vi phạm lần 2, xử lý cảnh cáo; vi phạm lần 3, xử lý đình chỉ học tập 01 năm; vi phạm lần 4, xử lý buộc thôi học.

d) Chứa chấp, môi giới mại dâm: Xử lý buộc thôi học và giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

e) Sử dụng ma túy: Xử lý theo quy định hiện hành về xử lý SV sử dụng ma túy.

f) Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma túy: xử lý buộc thôi học và giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

g) Có hành động quấy rối, dâm ô, xâm phạm nhân phẩm, đời tư của người khác: Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học; nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

7. Vi phạm quy định về trật tự, trị an

a) Đánh nhau, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau: Vi phạm lần 1, xử lý cảnh cáo; vi phạm lần 2, xử lý đình chỉ học tập 01 năm; vi phạm lần 3, xử lý buộc thôi học; nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Đưa phần tử xấu vào trong trường, KTX gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong nhà trường: Tùy theo mức độ, xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học; nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Làm hư hỏng tài sản trong KTX và các tài sản khác của trường: Tùy theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học và phải bồi thường thiệt hại.

d) Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có: Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học; nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

e) Tham gia biểu tình, tụ tập đông người, khiếu kiện trái quy định của pháp luật: Vi phạm lần 1, Xử lý khiển trách; Vi phạm lần 2, xử lý cảnh cáo; vi phạm lần 3, xử lý đình chỉ học tập 01 năm; vi phạm lần 4, xử lý buộc thôi học.

f) Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật: Vi phạm lần 1, xử lý đình chỉ học tập 01 năm; vi phạm lần 2, xử lý buộc thôi học; nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

g) Chứa chấp buôn bán vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy và các hàng cấm theo quy định của Nhà nước: xử lý buộc thôi học và giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của

pháp luật.

h) Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh sự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet: Tùy theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học; nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Vi phạm quy định về an toàn giao thông

a) SV vi phạm các quy định về an toàn giao thông, bị công an lập biên bản gửi về trường lần 1, xử lý khiển trách; lần 2 trở lên, xử lý cảnh cáo; trường hợp nghiêm trọng, xử lý buộc thôi học và giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Đua xe trái pháp luật: Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học; nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức hoặc tham gia tổ chức đua xe trái pháp luật: xử lý buộc thôi học và giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Các vi phạm khác

Tùy theo mức độ, nhà trường xem xét nhắc nhở, phê bình, trừ điểm rèn luyện hoặc xử lý kỷ luật từ khiển trách đến buộc thôi học.

Mục 2

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ XÉT KỶ LUẬT

Điều 13. Trình tự, thủ tục xét kỷ luật

1. SV có hành vi vi phạm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật. Trong trường hợp SV không chấp hành làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng xét kỷ luật vẫn họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ thu thập được.

2. Ban đại diện lớp có SV vi phạm tổ chức họp với tập thể lớp (có cán bộ do Ban chủ nhiệm khoa phân công tham dự), tiến hành phân tích và đề nghị hình thức kỷ luật gửi lên khoa. Trường hợp SV cố ý vắng mặt hoặc không làm bản kiểm điểm, vẫn tiến hành họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ đã thu thập được.

3. Hội đồng kỷ luật khoa họp xét và đề nghị hình thức kỷ luật SV vi phạm lên Hội đồng kỷ luật của nhà trường. Thành phần Hội đồng kỷ luật khoa theo quy định tại Chương IV Quy định này.

4. Hội đồng kỷ luật SV của nhà trường tổ chức họp để xét kỷ luật SV vi phạm. Hội đồng kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật bằng văn bản.

Thành phần các Hội đồng được quy định tại Chương IV Quy định này.

Hội đồng có thể mời đại diện lớp SV và Trưởng nhóm tư vấn viên của khoa có SV vi phạm kỷ luật. Các thành phần này được tham gia phát biểu ý kiến, đề xuất mức kỷ luật nhưng không được quyền biểu quyết.

Điều 14. Hồ sơ xét kỷ luật

a) Bản tự kiểm điểm của SV vi phạm (nếu có).

b) Biên bản của tập thể lớp họp kiểm điểm SV có hành vi vi phạm.

c) Biên bản của Hội đồng kỷ luật SV cấp khoa.

d) Bảng tổng hợp & ý kiến đề xuất của P. CTSV trình Hội đồng.

e) Các tài liệu có liên quan.

Trong trường hợp có đủ chứng cứ SV vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế, Trường P. CTSV sau khi trao đổi với Trưởng khoa có SV vi phạm, Bí thư Đoàn trường, Chủ tịch Hội SV trường, các đơn vị liên quan vụ việc, lập hồ sơ trình Hiệu trưởng quyết định hình thức xử lý kỷ luật.

Điều 15. Điều kiện và thời gian chấm dứt hiệu lực thi hành của quyết định kỷ luật

1. Đối với SV bị kỷ luật khiển trách: Sau 03 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu SV không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của SV kể từ ngày chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật.

2. Đối với SV bị kỷ luật cảnh cáo: Sau 06 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu SV không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của SV kể từ ngày chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật.

3. Đối với trường hợp đình chỉ học tập có thời hạn cho về địa phương: Khi hết thời hạn đình chỉ, SV làm đơn để nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp nếu đủ điều kiện.

Điều 16. Quyền khiếu nại về kỷ luật

1. Cá nhân và tập thể SV nếu xét thấy các hình thức kỷ luật không thỏa đáng có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng; nếu cấp trường đã xem xét lại mà chưa thỏa đáng có thể khiếu nại lên cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Thời gian khiếu nại: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực thi hành.

Chương IV

HỘI ĐỒNG XÉT KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT SINH VIÊN

Điều 17. Nguyên tắc thành lập Hội đồng xét khen thưởng và kỷ luật

Hội đồng được thành lập gồm 02 cấp như sau: cấp Trường và cấp Khoa/Viện có quản sinh viên.

Điều 18. Thành phần của Hội đồng xét khen thưởng và kỷ luật

1. Cơ cấu tổ chức Hội đồng khen thưởng và kỷ luật SV cấp trường:

a) Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng.

b) Thư ký hội đồng: Trưởng hoặc phó trưởng P. CTSV.

c) Các ủy viên: đại diện các khoa, đơn vị thuộc Trường có liên quan; Đoàn Thanh niên, Hội SV Trường.

Hội đồng có thể mời đại diện lớp SV, tư vấn viên các lĩnh vực liên quan. Các thành phần này được tham gia phát biểu ý kiến, đề xuất mức khen thưởng hoặc kỷ luật nhưng không được quyền biểu quyết.

2. Cơ cấu tổ chức Hội đồng khen thưởng và kỷ luật SV cấp khoa/viện:

a) Chủ tịch Hội đồng: Trưởng hoặc phó trưởng khoa/viện

b) Thư ký hội đồng: Bí thư hoặc Phó Bí thư Đoàn khoa hoặc nhân sự được Ban Chỉ

nhiệm Khoa/Viện phân công.

b) Các ủy viên: Tư vấn viên các ngành; đại diện Đoàn – Hội Khoa.

Đối với Hội đồng xét kỷ luật thành phần bổ sung thêm ban đại diện lớp có SV vi phạm, SV vi phạm, nhân chứng (nếu có). Trường hợp SV vi phạm đã được mời mà không đến hoặc tự ý nghỉ học sau khi vi phạm, Hội đồng vẫn tiến hành họp xét và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật.

3. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập và quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật SV cấp trường

4. Trường Khoa/Viện có quản lý SV ra quyết định thành lập và quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật SV cấp khoa/viện

Điều 19. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng xét khen thưởng và kỷ luật

- Giúp Hiệu trưởng triển khai công tác khen thưởng sinh viên;
- Thảo luận, thông qua danh sách đề nghị khen thưởng, kỷ luật do các khoa, phòng đề nghị. Xem xét danh sách cá nhân, tập thể SV có thành tích, đề nghị Hiệu trưởng hoặc cấp trên khen thưởng dựa trên các quy định hiện hành;
- Hợp định kỳ hoặc bất thường nếu xét thấy cần thiết;
- Đề xuất dựa trên xác minh của đơn vị chức năng để Hiệu trưởng xem xét việc thu hồi khen thưởng, trong trường hợp khen thưởng là không đúng quy định.

Điều 20. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng xét khen thưởng và kỷ luật

1. Hội đồng các cấp hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai; quyết định theo đa số (biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín); khi có ý kiến khác nhau của các thành viên trong Hội đồng về công tác thi đua, khen thưởng thì được bảo lưu ý kiến và Chủ tịch Hội đồng cấp đó là người xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm.

2. Hoạt động của Hội đồng các cấp là các kỳ họp. Trong các phiên họp phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên được triệu tập tham dự. Trong trường hợp Hội đồng có 03 thành viên thì phải có đủ 100%, nếu vì lý do bất khả kháng chỉ có 02 người thì phải được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng cấp trên trực tiếp.

3. Hội đồng các cấp chỉ họp khi Chủ tịch Hội đồng triệu tập.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm của các Khoa/Viện/Trung tâm có quản SV:

- Thành lập các hội đồng theo quy định.
- Thực hiện việc xét duyệt khen thưởng và kỷ luật theo quy định.
- Thực hiện phổ biến các thông tin, giải đáp khiếu nại của Sinh viên theo quy định.
- Tham gia các hội đồng cấp trường theo quy định.

Điều 22. Trách nhiệm của phòng Đào tạo:

- Cung cấp danh sách kết quả xét tốt nghiệp, học tập của sinh viên theo quy định.
- Tham gia các hội đồng cấp trường theo quy định.
- Thực hiện phổ biến các thông tin, giải đáp khiếu nại của Sinh viên theo quy định.

Điều 23. Trách nhiệm của phòng Kế hoạch Tài chính:

- Thực hiện chi tất cả các khoản tiền hỗ trợ cho SV bao gồm khen thưởng, tài trợ, trợ cấp xã hội, học bổng... qua ngân hàng liên kết với nhà trường (Tài khoản này đã được nhà trường liên kết với ngân hàng mở cho SV toàn trường tích hợp cùng với thẻ SV ngay sau khi nhập học).

- Cung cấp danh sách Sinh viên chưa hoàn tất học phí theo quy định.

Điều 24. Trách nhiệm của phòng Công tác sinh viên

- Thành lập các hội đồng theo quy định.

- Thực hiện việc xét duyệt khen thưởng và kỷ luật theo quy định.

- Thực hiện phổ biến các thông tin, giải đáp khiếu nại của Sinh viên theo quy định.

- Tham gia các hội đồng cấp trường theo quy định.

Điều 25. Trách nhiệm chung:

- Trong quá trình triển khai thực hiện quy định, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc các vấn đề phát sinh, Trưởng các đơn vị có trách nhiệm báo cáo với Ban Giám hiệu xem xét, quyết định

- Việc sửa đổi, bổ sung quy định này do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những quy định, hướng dẫn trước đây trái với quy định này đều bị bãi bỏ.



CÁC NỘI DUNG VI PHẠM VÀ KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHCNKT ngày tháng năm 2026)

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
1	2	3	4	5	6	7
1.	Đến muộn giờ học, giờ thực tập; nghỉ học không phép hoặc quá phép					Nhà trường quy định cụ thể
2.	Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập và tự học					Nhà trường quy định cụ thể
3.	Vô lễ với thầy, cô giáo và CBVC nhà trường					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
4.	Học thay hoặc nhờ người khác học thay					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
5.	Thi, kiểm tra thay, hoặc nhờ thi, kiểm tra thay; làm thay, nhờ làm hoặc sao chép tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp			Lần 1	Lần 2	
6.	Tổ chức học, thi, kiểm tra thay; tổ chức làm thay tiểu luận, đồ				Lần 1	Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy

	án, khóa luận tốt nghiệp					định của pháp luật
7.	Mang tài liệu vào phòng thi, đưa đề thi ra ngoài nhờ làm thay, ném tài liệu vào phòng thi, vẽ bậy vào bài thi; bỏ thi không có lý do chính đáng và các hình thức gian lận khác trong học tập, thi, kiểm tra					Xử lý theo quy chế đào tạo
8.	Cố tình chậm nộp hoặc không nộp học phí, bảo hiểm y tế theo quy định của nhà trường mà không có lý do chính đáng.					Tùy theo mức độ, xử lý từ nhắc nhở, khiển trách đến buộc thôi học
9.	Làm hư hỏng tài sản trong KTX và các tài sản khác của trường					Tùy mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học và phải bồi thường thiệt hại
10.	Uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến lớp.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
11.	Hút thuốc lá trong giờ học, phòng họp, phòng thí nghiệm và nơi cấm hút thuốc theo quy định					Từ lần 3 trở lên, xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo
12.	Đánh bạc dưới mọi hình thức	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Tùy mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định pháp luật
13.	Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hóa đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
14.	Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma túy				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật

15.	Sử dụng ma túy					Xử lý theo quy định về xử lý sinh viên liên quan đến ma túy.
16.	Chứa chấp, môi giới mại dâm				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
17.	Hoạt động mại dâm	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
18.	Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có					Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
19.	Chứa chấp, buôn bán vũ khí, chất nổ và hàng cấm theo quy định của Nhà nước.				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
20.	Đưa phân tử xấu vào trong trường, KTX gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong nhà trường.					Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học
21.	Đánh nhau, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
22.	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật			Lần 1	Lần 2	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
23.	Tham gia biểu tình, tụ tập đông người, khiếu kiện trái quy định của pháp luật	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
24.	Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo

	phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.					quy định của pháp luật
25.	Có hành động quấy rối, dâm ô, xâm phạm nhân phẩm, đời tư của người khác					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
26.	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
27.	Các vi phạm khác					Tùy theo mức độ, nhà trường xem xét, nhắc nhở, phê bình, trừ Điểm rèn luyện hoặc xử lý kỷ luật từ khiển trách đến buộc thôi học.

